

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2022/HS-ST
Ngày 29-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Minh Thân;

Ông Triệu Văn Viên;

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Đinh Thị Lê Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn và điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Vy Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 12 năm 1996, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn S và Vi Thị D; chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/6/2022; tạm giam ngày 09/6/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

Bị hại: Anh Vi Văn M, sinh năm 1991; trú tại: B, xã H, huyện V, Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vy Văn S, sinh năm 1974; trú tại: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

Người làm chứng: Anh Đoàn Văn S1, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1978. Vắng mặt.

- Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:

1. Bà Chu Thanh Huyền - Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;

2. Bà Nguyễn Hà Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;

3. Ông Vương Thanh Tân và ông Hứa Minh Hải - Chiến sỹ thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 01/6/2022, Vy Văn T bắt xe khách từ Bắc Giang về nhà ở xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khi về gần đến nhà, Vy Văn T đi bộ đến nhà anh Vi Văn M, để trả giấy tờ xe mô tô cho anh M, do trước đó T có mượn xe mô tô và giấy tờ xe của M (T đã trả xe cho anh M, nhưng chưa trả giấy tờ xe) thì thấy nhà của anh M đã khoá cửa và không có ai ở nhà. Vy Văn T thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1-02*.*6 nhãn hiệu Honda Wave để ở trước hiên nhà, chìa khoá xe đang cắm ở ổ khoá đuôi cốp xe. Do không thấy có ai, nên T đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe để bán lấy tiền. T rút chìa khoá ở cốp xe cắm vào ổ khoá điện, rồi điều khiển xe đi đến cửa hàng mua bán xe máy của anh Đoàn Văn S1, địa chỉ: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn bán được 2.000.000 (hai triệu đồng). Sau khi bán xe xong, T bắt xe ô tô khách đi Bắc Ninh. Số tiền bán xe, T mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng 20 giờ ngày 02/6/2022 T gọi điện thoại cho bố để là Vy Văn S thừa nhận được lấy trộm chiếc xe mô tô của anh Vi Văn M đem đi bán và bảo đi chuộc xe về. Đến ngày 03/6/2022, Vy Văn T đến Công an xã H đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp chiếc xe cho Công an. Công an xã H đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Vy Văn T và tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 12V1-02*.*6 nhãn hiệu Honda Wave, kèm đăng ký xe mang tên Vi Văn M.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 07/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát số 12V1-02*.*6, dung tích xi lanh 100, số máy: HC12E3347**6, số khung 1204BY547**0, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị là 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 07/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vy Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vy Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vy Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vy Văn T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Vi Văn M đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vy Văn S không yêu cầu bị cáo trả lại tiền chuộc xe, thể hiện anh S từ bỏ quyền sở hữu theo quy định tại Điều 239 của Bộ luật dân sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo Vy Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có căn cứ để xác định: Khoảng 16 giờ ngày 01/6/2022, bị cáo đi bộ đến nhà của Vi Văn M, để trả giấy tờ xe mô tô cho anh M, do trước đó T có mượn xe mô tô và giấy tờ xe của M (bị cáo đã trả xe cho anh M, nhưng chưa trả giấy tờ xe) thì thấy nhà của anh M đã khoá cửa và không có ai ở nhà. Bị cáo thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1-02*.*6 nhãn hiệu Honda Wave để ở trước hiên nhà, chìa khoá xe đang cắm ở ổ khoá đuôi cốp xe. Do không thấy có ai, nên T đã lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô, điều khiển xe đi đến cửa hàng mua bán xe máy của anh Đoàn Văn S1 bán được 2.000.000 (hai triệu đồng). Sau khi bán được xe bị cáo xuống tỉnh Bắc Giang, sử dụng số tiền

mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân hết. Xác định xe mô tô có giá trị 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn đồng). Do đó, có căn cứ để kết luận, bị cáo Vy Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Vy Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có tiền để mua ma túy sử dụng, nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung. Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo đến Công an đầu thú về hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không sở hữu tài sản gì có giá trị (thể hiện tại kết quả xác minh). Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Tại phiên tòa: Anh Vi Văn M vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do có đơn xin xét xử vắng mặt.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Vi Văn M có đơn xin vắng mặt, anh M đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô biển kiểm soát 12V1- 02*.*6, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Đối với anh Vy Văn S là bố đẻ của bị cáo, đã bỏ ra số tiền 2.000.000 (hai triệu đồng), đi chuộc lại xe với anh Đoàn Văn S1, Hội đồng xét xử đã giải thích được quyền đòi lại tài sản, nhưng anh Vy Văn S không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền chuộc xe 2.000.000 (hai triệu đồng), đã thể hiện từ bỏ quyền sở hữu. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận theo quy định tại Điều 239 của Bộ luật dân sự.

[11] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho anh Vi Văn M 01 xe mô tô biển kiểm soát 12V1- 02*. *6 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, theo biên bản trả lại tài sản ngày 29/6/2022, nên không xem xét giải quyết.

[12] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị mức án đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 239 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vy Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Vy Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 6 năm 2022.
Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.
3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Vy Văn S từ bỏ quyền sở hữu không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền chuộc xe 2.000.000 (hai triệu đồng).
4. Về xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.
5. Về án phí: Buộc bị cáo Vy Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.
6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra; Nhà tạm giữ Công an h. Văn Lãng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Triệu Thị Máy